

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 8 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Miên

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 6 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Ánh H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số A, đường DB, Khóm B, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ tạm trú: Số D, đường TP, Khóm E, Phường G, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Sơn Hoàng M, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 83X W CT LV KY 402B USA (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Tô Ánh H trình bày: Bà và ông Sơn Hoàng M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn được 01 tháng thì ông M trở về Hoa Kỳ và khoảng hơn 01 năm sau ông M có trở lại Việt Nam thăm bà. Sau đó ông M trở về Hoa Kỳ và không lần nào về Việt Nam thăm bà nữa, ông M không liên lạc cho bà, bà cũng không liên lạc được với ông M. Đến tháng 12 năm 2017, ông M gửi văn bản đồng ý ly hôn về cho bà. Do trước khi kết hôn vợ chồng bà ít có thời gian tìm hiểu, thời gian sống chung quá ngắn, bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, cách trở địa lý và ông M không quan tâm đến bà, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M. Giữa bà và ông M không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Sơn Hoàng M trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Tô Ánh H với lý do vợ chồng sống không hợp nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến ngày xét xử thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 56, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Ánh H, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tô Ánh H và ông Sơn Hoàng M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Tô Ánh H và ông Sơn Hoàng M xác định không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Tô Ánh H cư trú tại số D, đường TP, Khóm E, Phường G, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Sơn Hoàng M. Bị đơn ông Sơn Hoàng M có quốc tịch Hoa Kỳ và đang cư trú tại Hoa Kỳ nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Đối với ông Sơn Hoàng M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về nội dung: Bà Tô Ánh H và ông Sơn Hoàng M tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2012 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn được 01 tháng thì ông M trở về Hoa Kỳ, khoảng hơn 01 năm sau ông M có trở lại Việt Nam thăm bà H và ông bà chung sống với nhau khoảng 01 tuần. Sau đó, ông M không lần nào về Việt Nam thăm bà H nữa và ông bà cũng không còn liên lạc với nhau.

[4] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có*

nghĩa vụ sống chung với nhau... ”. Xét thấy, giữa bà H và ông M sống chung với nhau trong thời gian rất ngắn, không quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông M và ông M cũng đồng ý. Căn cứ các Điều 51, 56, 121, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông M.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà H và ông M xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 121, 122, 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Ánh H được ly hôn với ông Sơn Hoàng M.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tô Ánh H phải chịu 300.000 đồng, bà Tô Ánh H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0009686 ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Tô Ánh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Sơn Hoàng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trương Thanh Dũng